

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA H. ĐAN PHƯỢNG
Số: 955/BVĐP - YCBG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v Yêu cầu báo giá

Hà nội, ngày 07 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm căn cứ xây dựng giá gói thầu, lựa chọn nhà thầu dịch vụ thẩm định giá với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Hành chính quản trị: Đ/c Nguyễn Hữu Tuyên - Điện thoại: 0966886661

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận báo giá tại địa chỉ: Phòng văn thư - Tầng 1- Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng

- Thị trấn Phùng – Huyện Đan Phượng – Thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 02433886511

- Gửi bản scan vào địa chỉ mail: benhviendakhoahuyendanphuong@gmail.com. Bao gồm file scan báo giá và file scan các tài liệu liên quan. Qua đường bưu điện...

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Từ 8h00 ngày 08 tháng 8 năm 2024 đến trước 16h00 ngày 15 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2024

6. Nội dung yêu cầu thẩm định giá: Giá thuê hệ thống phần mềm HIS – LIS – RIS – PACS - EMR” bao gồm danh sách chức năng kèm theo, thời gian thuê dịch vụ là 36 tháng.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Dịch vụ tư vấn Thẩm định giá - Hạng Mục “Thuê hệ thống phần mềm HIS – LIS – RIS – PACS - EMR”,

2. Các yêu cầu khác:

Tài liệu kèm theo bảng chào giá: Hồ sơ năng lực.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT, HCQT

GIÁM ĐỐC



QUÁCH DUY KỶ

**DANH MỤC CHI TIẾT CÁC CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG PHẦN MỀM
“HIS – LIS – RIS – PACS – EMR”**

(Kèm theo công văn số: 955/BVĐP- YCBG ngày 07 tháng 8 năm 2024)

I. Phân hệ quản lý bệnh viện HIS

1.	Phân hệ tiếp đón bệnh nhân,
1,1	Đăng ký khám cho bệnh nhân mới
1,2	Đăng ký khám cho bệnh nhân cũ
1,3	Hiển thị lịch sử khám bệnh của bệnh nhân cũ
1,4	Nhập thông tin thẻ BHYT, giấy giới thiệu
1,5	Chuyển bệnh nhân vào một hoặc nhiều phòng khám
1,6	Cấp số thứ tự xếp hàng khám bệnh (STT thường, STT ưu tiên, STT đặt trước, STT cấp cứu)
1,7	In phiếu khám
1,8	Hiển thị trạng thái các phòng khám (số lượng chờ khám/đang khám/đã kết thúc khám)
1,9	Thu tiền nhanh khi đăng ký khám
1.10	Tiếp đón, tra cứu thông tin BHYT bằng thẻ Bảo hiểm, căn cước công dân, VSSID
1.11	Hệ thống xếp hàng cho các cửa đón tiếp bệnh nhân tới khám
1.12	Chọn các gói khám theo mẫu
1.13	Tiếp đón theo đoàn, import danh sách khám sức khỏe cho các đơn vị
1.14	Tạo nhận diện khuôn mặt cho bệnh nhân, cho phép chỉnh sửa, thay thế khi thao tác sai.
1.15	Tiếp đón bằng nhận diện khuôn mặt FaceId – Kết nối Kios tiếp đón
2.	Phân hệ quản lý khám bệnh, đơn thuốc ngoại trú
2.1	Màn hình hiển thị bệnh nhân chờ khám
2.2	Gọi loa bệnh nhân vào khám
2.3	Nhập thông tin Phiếu khám.
2.4	Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CĐHA)
2.5	Chỉ định các dịch vụ PTTT
2.6	Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CĐHA
2.7	Xem và in kết quả cận lâm sàng
2.8	Nhập chẩn đoán ban đầu, bệnh chính, bệnh kèm theo theo ICD10
2.9	Kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc dịch vụ, đơn thuốc mua ngoài

2.10	Kê đơn thuốc theo mẫu, kê đơn theo đơn thuốc cũ của lần khám trước
2.11	Nhập xử trí (chuyển phòng khám, kết thúc khám, điều trị ngoại trú, nhập viện, chuyển tuyến ...)
2.12	In phiếu khám, tóm tắt bệnh án (thay cho sổ khám bệnh)
2.13	In phiếu hẹn khám lại, tạo lịch hẹn.
2.14	Quản lý tủ trực của các phòng khám
2.15	In Phiếu lĩnh thuốc
2.16	In Đơn thuốc dịch vụ
2.17	In Đơn thuốc BHYT
2.18	In Đơn thuốc mua ngoài
2.19	In Đơn thuốc tổng hợp.
2.20	In Đơn thuốc hương thần
2.21	In Đơn thuốc gây nghiện
2.22	In Phiếu khám vào viện
2.23	In Phiếu chỉ định thủ thuật.
2.24	In Phiếu chỉ định Cận Lâm Sàng
2.25	In Đơn vật tư
2.26	In Phiếu điều trị ngoại trú
2.27	In Phiếu nghỉ ốm
2.28	In Giấy ra viện, chuyển tuyến...
2.29	In phiếu khám vào viện
3.	Phân hệ quản lý điều trị nội trú
3.1	Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện
3.2	In phiếu khám bệnh vào viện
3.3	Cấp số lưu trữ cho HSBA nhập viện
3.4	Chức năng hủy nhập viện
3.5	Nhập thông tin của hồ sơ bệnh án, in hồ sơ bệnh án
3.6	Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
3.7	Chỉ định các dịch vụ PTTT
3.8	Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
3.9	Xem, in kết quả cận lâm sàng
3.10	Kê đơn thuốc, vật tư
3.11	Tổng hợp thuốc, vật tư, in phiếu lĩnh
3.12	In sổ phát thuốc, sổ tiêm theo buổi, theo khu
3.13	In tờ điều trị để dán HSBA

3.14	Quản lý giường bệnh, buồng bệnh
3.15	Tích hợp ICD10, đơn thuốc mẫu, đơn thuốc cũ
3.16	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư
3.17	Tạo Phiếu chăm sóc, kế hoạch chăm sóc
3.18	Tạo Phiếu theo dõi truyền dịch
3.19	Tạo Giấy thử phản ứng thuốc
3.20	Tạo Giấy chấp nhận PTTT
3.21	Tạo Biên bản hội chẩn
3.22	Tạo Biên bản kiểm điểm tử vong
3.23	Tạo Phiếu truyền máu
3.24	Tạo Sơ kết 15 ngày điều trị
3.25	Tạo Phiếu thăm dò chức năng hô hấp
3.26	Tạo Phiếu chuyển tuyến điều trị kết hợp
3.27	Tạo Biên bản hội chẩn phẫu thuật
3.28	Tạo Bảng kiểm tra an toàn trước mổ
3.29	Tạo Phiếu khám gây mê trước mổ
3.30	Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống Cấp 1
3.31	Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống Cấp 2
3.32	Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống Cấp 3
3.33	Tạo Phiếu gây mê hồi sức
3.34	Tạo Biểu đồ chuyển dạ
3.35	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng
3.36	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng Trẻ em
3.37	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng Mang thai
3.38	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng Bác sĩ
3.39	Tạo Phiếu chuẩn bị bệnh nhân trước mổ
3.40	Tạo Phiếu chuẩn bị và bàn giao bệnh nhân
3.41	Tạo Thẻ theo dõi dị ứng
3.42	Tạo Bản cam kết
3.43	Tạo Bảng bàn giao người bệnh
3.44	Tạo Phiếu khám trước gây mê
3.45	Tạo Tiền sử dị ứng
3.46	Tạo Giấy báo tử
3.47	Tạo Phiếu chẩn đoán tử vong
3.48	Tạo Giấy chứng nhận thương tích



3.49	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng
3.50	Tạo Sổ mời hội chẩn
3.51	Tạo Sổ hội chẩn
3.52	Tạo Phiếu người bệnh ra viện
3.53	Tạo Phiếu phục hồi chức năng lượng giá hoạt động
3.54	Tạo Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
3.55	Tạo Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng
3.56	Tạo Phiếu Yêu cầu sử dụng kháng sinh
4	Phân hệ quản lý phẫu thuật, thủ thuật
4.1	Gửi yêu cầu phẫu thuật, thủ thuật
4.2	Nhập thông tin phẫu thuật, thủ thuật
4.3	Quản lý phòng mổ, lịch mổ
4.4	Quản lý phẫu thuật chính, phụ
4.5	In giấy chứng nhận PTTT
4.6	Tính tiền PTTT theo êkip
4.7	Vẽ lược đồ PTTT
4.8	Quản lý êkip PTTT, chia doanh thu PTTT
4.9	In phiếu duyệt PTTT
4.10	In sổ PTTT
5.	Phân hệ quản lý chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng
5.1	Quản lý danh mục Chẩn đoán hình ảnh(non-dicom) và thăm dò chức năng(nội soi, điện tim, điện não ...)
5.2	Quản lý danh mục chỉ số, mẫu kết quả chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
5.3	Quản lý thông tin chỉ định chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng.
5.4	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định.
5.5	Quản lý danh sách chờ thực hiện
5.6	Quản lý, điều phối, xếp hàng, checkin cho các phòng thực hiện
5.7	Quản lý danh sách đã thực hiện
5.8	Kết nối, nhập và trả kết quả cho các khoa lâm sàng.
5.9	Quản lý tù trực, nhập - xuất vật tư tiêu hao, hao phí cho các phòng thực hiện
5.10	Lưu trữ, quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
5.11	Các báo cáo, các sổ thực hiện chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
5.12	Kết nối cơ bản với RIS - PACS
6.	Phân hệ quản lý xét nghiệm
6.1	Quản lý danh mục xét nghiệm

6.2	Quản lý danh mục chỉ số
6.3	Quản lý thông tin chỉ định
6.4	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định.
6.5	Quản lý danh sách chờ thực hiện
6.6	Quản lý danh sách đã thực hiện
6.7	Lưu trữ, quản lý kết quả xét nghiệm.
6.8	Các báo cáo, các sổ thực hiện xét nghiệm.
6.9	Kết nối liên thông với LIS
7.	Phân hệ quản lý dược, vật tư, ngân hàng máu
7.1	Quản lý danh mục thuốc, vật tư, hàng hóa
7.2	Quản lý danh mục kho
7.3	Quản lý danh mục đơn vị
7.4	Quản lý danh mục hoạt chất
7.5	Quản lý danh mục biệt dược
7.6	Quản lý danh mục đường dùng
7.7	Quản lý danh mục nước sản xuất
7.8	Quản lý danh mục hãng sản xuất
7.9	Quản lý danh mục nhà cung cấp
7.10	Quản lý danh mục đơn vị
7.11	Quản lý danh mục khách hàng, khách lẻ, đối tác
7.12	Quản lý danh mục đường dùng
7.13	Quản lý danh mục nguồn chương trình
7.14	Quản lý danh mục báo cáo
7.15	Quản lý danh mục nhóm dược lý
7.16	Quản lý danh mục nhóm quản lý
7.17	Quản lý danh mục tiểu nhóm dược lý
7.18	Quản lý danh mục nghiên cứu
7.19	Quản lý danh mục quy chế
7.20	Quản lý danh mục ABC, VEN
7.21	Chức năng nhập nhà cung cấp
7.22	Chức năng nhập từ các nguồn



7.23	Chức năng nhập chuyển kho
7.24	Chức năng nhập hoàn trả Khoa/phòng
7.25	Chức năng nhập hoàn trả Kho
7.26	Chức năng nhập kiểm kê
7.27	Chức năng xuất khoa/phòng
7.28	Chức năng xuất chuyển kho
7.29	Chức năng xuất trả nhà cung cấp
7.30	Chức năng xuất ngoại viện
7.31	Chức năng xuất hủy, hỏng vỡ
7.32	Chức năng xuất kiểm nghiệm
7.33	Chức năng xuất kiểm kê
7.34	Chức năng dự trữ
7.35	Chức năng cảnh báo hạn sử dụng, xuất thuốc/ vật tư hết hạn sử dụng
7.36	Chức năng cảnh báo số lượng
7.37	Chức năng thu hồi phiếu thuốc, vật tư BN không lĩnh
7.38	Quản lý tất cả các loại phiếu nhập
7.39	Quản lý tất cả các loại phiếu xuất
7.40	Quản lý kỳ kiểm kê: chốt kỳ, hủy kỳ
7.41	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư theo cơ số
7.42	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư theo bệnh nhân
7.43	Chức năng xuất thuốc theo cơ chế: Hạn sử dụng hết trước thì xuất trước, nhập trước xuất trước
7.44	Chức năng khai báo thông tin
7.45	Chức năng khóa thuốc, vật tư tồn kho
7.46	Chức năng khóa thuốc, vật tư nhập nhà cung cấp
7.47	Chức năng xem thông tin xuất nhập
7.48	Chức năng xem thông tin phiếu yêu cầu
7.49	Chức năng xem hồ sơ bệnh án
7.50	Chức năng hiển thị trạng thái phiếu
7.51	Chức năng xem thẻ kho

7.52	Chức năng xem thông tin (Tên, Số lô, Số đăng ký, Số lượng tồn đầu, Số lượng tồn kho, Thuốc đã khóa, Thuốc hết hạn)
7.53	In phiếu nhập kho
7.54	In phiếu nhập kiểm kê
7.55	In phiếu xuất kho
7.56	In phiếu hoàn trả
7.57	In phiếu xuất hủy
7.58	In phiếu xuất kiểm nghiệm
7.59	In phiếu xuất kiểm kê
7.60	In biên bản kiểm nhập
7.61	In thẻ kho theo mẫu
7.62	Chức năng quản lý lô thuốc
7.63	Quản lý đấu thầu thuốc và theo dõi quá trình nhập hàng tương ứng với kế hoạch đấu thầu
7.64	Cảnh báo thuốc (các đơn có 2 thuốc cùng hoạt chất, có tương tác thuốc, có 2 thuốc kháng sinh)
7.65	Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho
7.66	Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn
7.67	Báo cáo tổng hợp sử dụng thuốc theo khoa
7.68	Quản lý danh mục đơn vị máu và chế phẩm máu trong kho
7.69	Khoa lâm sàng dự trữ máu
7.70	Kho máu duyệt dự trữ
7.71	Quản lý phát đơn vị máu và chế phẩm máu
7.72	In phiếu truyền máu, phiếu lĩnh/phát máu theo quy định
7.73	Tự động chỉ định các xét nghiệm khi chỉ định máu, khi phát máu, trước truyền máu
7.74	Các báo cáo khác: Báo cáo nhập thuốc theo nhà cung cấp, nhập theo kho, nhập theo nguồn, ADR ...
7.75	Báo cáo thuốc theo nhóm tác dụng dược lý
8	Phân hệ quản lý viện phí
8.1	Quản lý danh mục giá dịch vụ kỹ thuật (giá bảo hiểm, giá viện phí, giá yêu cầu, giá theo đợt giữa các thông tư)

8.2	Quản lý thu phí ngoại trú
8.3	Quản lý thu phí nội trú
8.4	Chức năng thu tiền hóa đơn đồ, thu tạm ứng, hoàn ứng
8.5	Cài đặt các gói dịch vụ
8.6	In các báo cáo, sổ của tài chính kế toán
8.7	Cấu hình nhiều đối tượng dịch vụ, đối tượng thanh toán viện phí theo yêu cầu bệnh viện
8.8	Có thể cấu hình các đơn giá, chi phí dịch vụ theo đối tượng, khoa phòng..
8.9	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ Viện phí
8.10	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ BHYT
8.11	In bảng kê chi phí KCB ngoại trú theo khoa phòng
8.12	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_ Viện phí
8.13	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_ BHYT
8.14	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú theo khoa phòng
8.15	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú dịch vụ
8.16	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú dịch vụ
8.17	In Phiếu tạm ứng
8.18	In Phiếu hoàn ứng
8.19	In Phiếu thu tiền
8.20	In Phiếu thanh toán_6556
8.21	Báo cáo doanh thu theo ngày
8.22	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
8.23	Báo cáo doanh thu BHYT, viện phí
8.24	Báo cáo doanh thu theo khoa phòng
8.25	Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện
8.26	Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
8.27	Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
9.	Phân hệ kế hoạch tổng hợp
9.1	Quản lý nhận bệnh án từ các khoa lâm sàng
9.2	Kiểm tra tính hợp lệ, chính xác của bệnh án
9.3	Báo lỗi, trả bệnh án về các khoa.
9.4	Cấp số lưu trữ cho bệnh án

9.5	Duyệt bệnh án, đóng gói hồ sơ bệnh án
10.	Phân hệ quản lý bảo hiểm y tế
10.1	Quản lý thông tin thẻ BHYT (nhập, sửa, xóa, tìm ...)
10.2	Bệnh nhân BHYT khi quay lại khám lần sau thì chỉ cần nhập mã thẻ, không cần nhập thông tin bệnh nhân nữa
10.3	Tự động tra cứu xác định tính hợp lệ của thẻ BHYT ở một số thời điểm trong quy trình KCB (tiếp đón, nhập khoa, ra viện ...)
10.4	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Ngoại trú
10.5	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Nội Trú
10.6	Ánh xạ danh mục tương đương với danh mục dịch vụ/thuốc của bệnh viện
10.7	Chức năng chuyển đổi tương, chuyển nguồn thanh toán, tính lại giá dịch vụ theo bảo hiểm.
11	Phân hệ kết nối BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML –QĐ4210, QĐ130.QĐ4570)
11.1	Kết xuất XML theo chuẩn 4210, 130, 4750 để gửi thông tin lên cổng thông tin BHXH (luôn cập nhật theo các quy định mới nhất)
11.2	Tự động kiểm tra lỗi XML trước khi gửi dữ liệu XML lên cổng BHYT
11.3	Import danh sách thẻ BHYT từ Excel
11.4	Xem/kiểm tra được thông tin file xml trong quá trình điều trị 1
11.5	Xuất hồ sơ chứng từ theo chuẩn XML lên cổng BHXH
11.6	Kiểm tra dữ liệu quyết toán bảo hiểm theo các chuyên đề giám định BHYT, tránh xuất toán cho bệnh viện.
12	Phân hệ quản trị hệ thống - Dashboard quản trị
12.1	Quản lý danh mục người dùng, phân quyền người dùng
12.2	Quản lý và phân quyền danh mục biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo
12.3	Cho phép thay đổi báo cáo động (không cần sửa code)
12.4	Quản lý danh mục dịch vụ/thuốc/vật tư
12.5	Quản lý danh mục khoa
12.6	Quản lý danh mục phòng
12.7	Quản lý danh mục máy trạm
12.8	Quản lý danh mục giường
12.9	Các danh mục hành chính khác (danh mục bệnh viện, danh mục tỉnh huyện xã, danh mục nghề nghiệp, dân tộc...)
12.10	Chức năng log sự kiện để kiểm tra, truy vết
12.11	Khóa dịch vụ (tạm thời không cho phép bác sĩ chỉ định dịch vụ/vật tư/vật tư ... vì lý do nào đó. VD: máy hỏng. vật tư để dành)
12.12	Chức năng bật - tắt tra cổng BHYT

12.13	Cài đặt thông số cho các dashboard
12.14	Dashboard cho lãnh đạo bệnh viện
12.15	Dashboard cho lãnh đạo khoa lâm sàng
12.16	Dashboard cho lãnh đạo khoa cận lâm sàng
12.17	Dashboard cho lãnh đạo khoa dược, vật tư
12.18	Dashboard cho kế hoạch tổng hợp, tài chính kế toán
12.19	Xem dashboard trên smartphone hoặc màn hình lớn
12.20	Backup dữ liệu tự động (real-time hoặc hàng ngày)
13	Quản lý danh mục – Quy trình chuyên môn
13.1	Quản lý danh mục khám bệnh: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
13.2	Quản lý danh mục xét nghiệm: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
13.3	Quản lý danh mục chẩn đoán hình ảnh: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
13.4	Quản lý danh mục thăm dò chức năng: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
13.5	Quản lý danh mục phẫu thuật thủ thuật: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá, loại PTTT
13.6	Quản lý danh mục ngày giường: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
13.7	Quản lý danh mục vận chuyển: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
13.8	Quản lý danh mục khoa, phòng, kho theo QĐ BHYT: Mã khoa theo BHYT, Mã phòng theo BHYT
13.9	Quản lý danh mục đường dùng BHYT: Mã đường dùng theo BHYT, tên đường dùng
13.10	Quản lý danh mục hoạt chất, mã hoạt chất BHYT: mã hoạt chất theo BHYT, tên hoạt chất, mã hoạt chất
13.11	Quản lý danh mục thuốc: mã tương đương, số đăng ký, thông tin thầu, thông tin thuốc
13.12	Quản lý danh mục vật tư: mã tương đương, số đăng ký, thông tin thầu, thông tin vật tư
13.13	Quản lý danh mục người dùng: mã user, tên nhân viên, chức danh, số chứng chỉ hành nghề
13.14	Quản lý danh mục ICD10 theo quy định BHYT

13.15	Quản lý danh mục kết quả điều trị
13.16	Quản lý danh mục mã nhóm dịch vụ
13.17	Quản lý danh mục máy y tế: mã máy, tên máy, seri, nguồn mua..
13.18	Chức năng thêm các danh mục dùng chung mới.
13.19	Chỉnh sửa danh mục
13.20	Xóa (ẩn) danh mục
13.21	Kiểm tra, ánh xạ các danh mục lên cổng bảo hiểm.
13.22	Kết xuất các báo cáo theo yêu cầu.
13.23	Quản lý danh mục quy trình
13.24	Quản lý các bước thực hiện
13.25	Quản lý người thực hiện quy trình
13.26	Ghi nhận lại log sự kiện
14	Phân hệ báo cáo thống kê cận lâm sàng (CLS) – Viện phí – BHYT
14.1	In các mẫu số do Bộ y tế ban hành
14.2	In các báo cáo bệnh viện gửi cho Sở y tế, Bộ y tế
14.3	In các báo cáo cho các khoa phòng (phòng khám, nội trú, cận lâm sàng, dược, vật tư, tài chính kế toán, kế hoạch tổng hợp)
14.4	Các báo cáo thống kê theo đặc thù riêng của bệnh viện
14.5	Các báo cáo bệnh viện theo thời gian thực hoặc định kỳ
14.6	Các mẫu báo cáo thống kê trên phần mềm
14.7	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
14.8	Báo cáo doanh thu theo loại hình dịch vụ
14.9	Báo cáo doanh thu dịch vụ làm thêm
14.10	Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện
14.11	Báo cáo doanh thu theo phòng khám
14.12	Báo cáo doanh thu theo nhóm báo cáo
14.13	Báo cáo số lượng thực hiện dịch vụ theo nhóm báo cáo
14.14	Báo cáo số lượng thực hiện dịch vụ theo phòng thực hiện
14.15	Báo cáo tình hình tai nạn thương tích
14.16	Báo cáo tình hình tại nạn giao thông
14.17	Báo cáo bệnh nhân chuyển tuyến
14.18	Báo cáo bệnh nhân chuyển đến
14.19	Báo cáo trang thiết bị y tế
14.20	Báo cáo trang thiết bị y tế toàn viện

11/01/2017

14.21	Báo cáo doanh thu theo loại hình dịch vụ
14.22	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
14.23	Báo cáo hoạt động khám bệnh
14.24	Báo cáo hoạt động tài chính
14.25	Báo cáo hoạt động bệnh viện
14.26	Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân
14.27	Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
14.28	Báo cáo hoạt động xét nghiệm
14.29	Báo cáo hoạt động chẩn đoán hình ảnh
14.30	Danh sách bệnh nhân hẹn khám
14.31	Danh sách bệnh nhân tái khám đúng lịch hẹn
14.32	Danh sách bệnh nhân
14.33	Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân chi tiết
14.34	Báo cáo hoạt động khám chữa bệnh bệnh viện
14.35	Báo cáo hoạt động điều trị
14.36	Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
14.37	Báo cáo công khai viện phí
14.38	Báo cáo hoạt động điều trị ngoại trú
14.39	Báo cáo tổng hợp ung thư theo giai đoạn
14.40	Biểu 15/BCH - Tình Hình Bệnh Tật Và Tử Vong Tại Bệnh Viện Theo ICD10
14.41	Biểu 14/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Bệnh Truyền Nhiễm Gây Dịch
14.42	Biểu 11.1/BCH - Hoạt Động Khám Chữa Bệnh
14.43	Biểu 11.2/BCH - Hoạt Động Khám Bệnh Dự Phòng, Tử Vong Và Cận Lâm Sàng
14.44	Biểu 13/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Do Tai Nạn Thương Tích
14.45	Biểu 10/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Các Bệnh Có Vắc Xin Tiêm Chủng Của Trẻ Em
14.46	Danh sách bệnh nhân ngoại trú
14.47	Danh sách bệnh nhân nội trú
14.48	Biểu 6/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Các Bệnh Do Tai Biến Sản Khoa
14.49	Biểu 16/BCH - Tình Hình Tử Vong Tại Cộng Đồng
14.50	Báo cáo danh sách bệnh nhân theo bệnh

14.51	Danh sách bệnh nhân phẫu thuật, thủ thuật
14.52	Báo cáo sử dụng thuốc
14.53	Danh sách bệnh nhân chuyên đối tượng
14.54	Thống Kê Hoạt Động Khám Bệnh
14.55	Thống Kê Hoạt Động Điều Trị
14.56	Thống Kê Hoạt Động PTTT
14.57	Thống Kê Hoạt Động Cận Lâm Sàng
14.58	Thống Kê Chất Lượng Khám Bệnh
14.59	Báo Cáo Chất Lượng Thực Hiện Xét Nghiệm
14.60	Báo Cáo Chất Lượng Thực Hiện Chẩn Đoán Hình Ảnh
14.61	Báo Cáo Chất Lượng Cấp Thuốc
14.62	Danh Sách Bệnh Nhân Duyệt Giám Định
14.63	Danh Sách Bệnh Nhân Sử Dụng Giấy Khai Sinh, Giấy Chứng Sinh
14.64	Danh Sách Hồ Sơ Bệnh Án Đã Lưu Trữ
14.65	Danh Sách Bệnh Nhân Thay Đổi Thông Tin
14.66	Thống Kê Tai Nạn Thương Tích
14.67	Hoạt động điều trị excel
14.68	Thống kê tổng hợp vật tư y tế sử dụng
14.69	Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng
14.70	Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng
14.71	Báo Cáo Chi Tiết Thu Chi Dịch Vụ
14.72	Báo Cáo Chia Thưởng Theo Bác Sĩ Điều Trị
14.73	Báo Cáo Chỉ Định Cận Lâm Sàng
14.74	Báo Cáo Danh Sách Bệnh Nhân Hiện Diện
14.75	Báo Cáo Tổng Hợp Ung Thư Theo Đơn Vị Hành Chính
14.76	Báo Cáo Tổng Chế Độ Chăm Sóc Và Dinh Dưỡng Của Bệnh Nhân
14.77	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu khám sức khỏe
14.78	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu đề tài nghiên cứu
14.79	Danh sách bệnh nhân nghiên cứu cận lâm sàng
14.80	Báo cáo thống kê dịch vụ đã chỉ định
14.81	Báo cáo số lượng dịch vụ đã chỉ định
14.82	Thống kê thanh toán bệnh nhân ngoại trú
14.83	Thống kê thanh toán bệnh nhân nội trú
14.84	Báo cáo khám chữa bệnh theo khoa phòng
14.85	Báo cáo khám chữa bệnh theo ICD10

14.86	Báo cáo sử dụng vật tư
14.87	Báo Cáo Chờ Thực Hiện Xét Nghiệm
14.88	Báo cáo công khám theo bác sĩ
14.89	Báo cáo công nợ chi phí lớn
14.90	Báo cáo chi phí bệnh nhân
14.91	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu hàng ngày
14.92	Báo cáo theo dõi viện phí
14.93	Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học
14.94	Báo Cáo Chất Lượng Chờ Thực Hiện Chẩn Đoán Hình Ảnh
14.95	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án
14.96	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong
14.97	Danh sách quản lý viện phí
14.98	Quy trình chuyên môn
14.99	Thống Kê Tổng Thời Gian Khám Bệnh
14.100	Danh sách bệnh nhân khám bệnh
14.101	Báo cáo nguồn chi trả dịch vụ
14.102	Báo cáo sổ khám thai
14.103	Báo cáo sổ đặt vòng
14.104	Báo cáo sổ phá thai
14.105	Báo cáo sổ đẻ
14.106	Thống kê bệnh nhân theo thời điểm
14.107	Báo cáo thống kê chờ thực hiện CLS
14.108	Báo cáo tương tác thuốc
15	Phân hệ quản lý bảng giá dịch vụ
15.1	Chức năng thêm mới dịch vụ, thêm giá, ngày áp dụng khi có thay đổi giá
15.2	Chức năng ấn giá dịch vụ cũ.
15.3	Show màn hình công khai bảng giá dịch vụ khám chữa bệnh.
15.4	Báo cáo danh mục giá, xuất excel danh mục giá.
15.5	Báo cáo chênh lệch giá các lần thay đổi dịch vụ.
16	Quản lý giường bệnh, phòng bệnh
16.1	Thêm mới giường bệnh, phòng bệnh.
16.2	Sửa tên giường bệnh, phòng bệnh
16.3	Xóa (ấn) giường bệnh, phòng bệnh không sử dụng
16.4	Chuyển giường bệnh, phòng bệnh sang khoa, khu điều trị khác.
16.5	Thống kê giường trống, giường nằm ghép.

16.6	Đánh mã giường bệnh theo qui định BHYT.
17	Phân hệ quản lý suất ăn cho bệnh nhân
17.1	Đăng ký suất ăn cho bệnh nhân
17.2	Thống kê suất ăn bệnh nhân
17.3	Quản lý danh mục suất ăn bệnh nhân
17.4	Báo ăn tự động cho bệnh nhân theo khoa phòng
17.4	Duyệt, tổng hợp suất ăn cho bệnh nhân
17.5	Tự động tính chi phí suất ăn cho bệnh nhân
17.6	Các báo cáo chi tiết, tổng hợp suất ăn
18	Phân hệ quản lý khám sức khỏe công ty, khám đoàn
18.1	Khai báo các gói khám sức khỏe theo công ty, khám đoàn
18.2	Import danh sách nhân viên khám sức khỏe của công ty, khám đoàn
18.3	Tự động chỉ định theo gói đã khai báo
18.4	Tự động đẩy danh sách khám sức khỏe vào các phòng khám – phòng thực hiện
18.5	Trả kết quả cho khám sức khỏe.
18.6	In giấy khám sức khỏe theo mẫu.
18.7	Báo cáo khám sức khỏe theo danh sách công ty, theo đoàn.
18.8	Các báo cáo theo yêu cầu của đơn vị liên quan đến khám sức khỏe.
19	Phân hệ quản lý hàng đợi
19.1	Quản lý hàng đợi chung (danh sách, thời gian ... tại các bộ phận, các cửa mà bệnh nhân đợi).
19.2	Quản lý hàng đợi tiếp đón.
19.3	Quản lý hàng đợi lấy mẫu xét nghiệm
19.4	Quản lý hàng đợi khám
19.5	Quản lý hàng đợi thực hiện các CLS.
19.6	Quản lý hàng đợi thu tiền
19.7	Quản lý hàng đợi phát thuốc.
19.8	Thống kê báo cáo thời gian chờ tại các cửa, bộ phận.
20	Phân hệ quản lý hóa chất, vật tư nhà thuốc bệnh viện
20.1	Nhập thuốc trực tiếp từ nhà cung cấp, từ kho chính của bệnh viện
20.2	Xuất thuốc cho bệnh nhân (nhận đơn từ khoa phòng)
20.3	Xuất thuốc cho khách lẻ
20.4	Quản lý lô, hạn dùng, thuốc sắp hết số lượng
20.5	Quản lý trả thuốc

20.6	Kiểm kê thuốc, hủy thuốc
20.7	Báo cáo nhà thuốc
20.8	Bảng kê đơn thuốc tại quầy
20.9	Tổng hợp đơn thuốc bán
20.10	Báo cáo chi tiết đơn thuốc theo bác sĩ
20.11	Gửi dữ liệu lên công dược quốc gia
20.12	Quản lý danh mục hóa chất, vật tư
20.13	Quản lý danh mục kho tủ hóa chất, vật tư
20.14	Nhập hóa chất, vật tư từ nhà cung cấp
20.15	Xuất hóa chất, vật tư đi các kho lẻ
20.16	Xuất vật tư cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
20.17	Xuất hóa chất sang kho pha chế để tạo thành phẩm sử dụng
20.18	Các báo cáo nhập – xuất – tồn của hóa chất, vật tư
20.19	Báo cáo thuốc dạng phối hợp chứa dược chất hướng thần, gây nghiện, tiền chất, thuộc danh mục cấm sử dụng
20.20	Báo cáo sổ lưu đơn kháng sinh kháng virus (Thông tư 02/2018/TT-BYT)
20.21	Báo cáo sổ thuốc đình chỉ lưu hành (Thông tư 02/2018/TT-BYT)
21	Phân hệ quản lý khoa/phòng cấp cứu
21.1	Quản lý danh sách Bệnh nhân cấp cứu.
21.2	Quản lý giường cấp cứu.
21.3	Thiết lập cảnh báo đỏ.
21.4	Chỉ định ưu tiên cấp cứu.
21.5	Thiết lập xếp hàng ưu tiên Bệnh nhân cấp cứu tại các phòng thực hiện.
21.6	Chuyên Bệnh nhân cấp cứu.
21.7	Báo cáo bệnh nhân cấp cứu.
22	Phân hệ quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
22.1	Tạo lịch hẹn khám tại các phòng khám.
22.2	Báo cáo danh sách hẹn khám cho tổ công tác xã hội.
22.3	Nhắn tin nhắc lịch hẹn khám cho bệnh nhân.
22.4	Ưu tiên tiếp đón cho Bệnh nhân hẹn khám.
22.5	In phiếu hẹn khám lại
23	Phân hệ quản lý hồ sơ bệnh án
23.1	Tạo số lưu trữ hồ sơ bệnh án theo qui định của Bệnh viện
23.2	Nhận hồ sơ bệnh án, kiểm tra hồ sơ bệnh án
23.3	Tạo các kho, kệ lưu trữ hồ sơ bệnh án

23.4	Nhập, lưu lại thông tin kho, kê mà bệnh án đó được đặt.
23.5	Tìm kiếm lại vị trí mà bệnh án được lưu.
23.6	Báo cáo hồ sơ bệnh án đã lưu trữ.
24	Quản lý lịch làm việc bác sĩ
24.1	Tạo lịch làm việc của bác sĩ trong tuần.
24.2	Thay đổi, sửa lịch làm việc của bác sĩ.
24.3	Upload, đăng tải lịch làm việc của bác sĩ lên phần mềm.
24.4	View lịch làm việc của bác sĩ để bệnh nhân đăng ký khám theo bác sĩ.
24.5	Chức năng nhắc lịch làm việc cho bác sĩ (mở rộng, tích hợp thêm, không bắt buộc)
24.6	Thông kê lịch làm việc của bác sĩ theo khoa
25	Chức năng cấu hình phòng ban hoạt động
25.1	Hiển thị các phòng ban theo khoa.
25.2	Cho phép tắt – bật (ẩn – hiện) các phòng ban hoạt động hay không hoạt động.
25.3	Điều phối bệnh nhân vào phòng ban được hoạt động.
25.4	Lưu log lại các thao tác tắt bật phòng ban.
25.5	Báo cáo lịch sử hoạt động các phòng ban.
26	Phân hệ quản lý cảnh báo chung
26.1	Thiết lập các cảnh báo theo yêu cầu khi có phát sinh
26.2	Thiết lập cảnh báo theo ICD.
26.3	Thiết lập cảnh báo giường nằm ghép, giường dịch vụ ...
26.4	Thiết lập cảnh báo trùng hoạt chất kê đơn
26.5	Thiết lập cảnh báo vượt trần, vượt số ngày điều trị chung ..
26.6	Thiết lập cảnh báo tương tác thuốc.
27	Phân hệ quản lý cảnh báo theo chuyên đề BHYT
27.1	Cảnh báo chuyên đề khoảng cách.
27.2	Cảnh báo chuyên đề chống chỉ định theo mã bệnh, icd
27.3	Cảnh báo chuyên đề ngày giường không chăm sóc y tế.
27.4	Cảnh báo theo các chuyên đề bảo hiểm mà bệnh viện yêu cầu.
28	Quản lý kết nối 2 chiều giữa các phần mềm: LIS và PACs đang hoạt động
28.1	Thiết lập kết nối với phần mềm LIS
28.2	Thiết lập map các danh mục giữa 2 phần mềm HIS-LIS
28.3	Log kiểm tra tình trạng kết nối giữa 2 phần mềm HIS-LIS
28.4	Cho phép đẩy lại chỉ định xét nghiệm sang LIS khi có lỗi xảy ra.
28.5	Thiết lập kết nối với phần mềm PACS



28.6	Thiết lập map các danh mục giữa 2 phần mềm HIS-PACS
28.7	Log kiểm tra tình trạng kết nối giữa 2 phần mềm HIS-PACS
28.8	Cho phép đẩy lại chỉ định chẩn đoán hình ảnh sang PACS khi có lỗi xảy ra.
29	Số hóa các mẫu hồ sơ bệnh án
29.1	Số hoá Bệnh án khám bệnh
29.2	Số hoá Bệnh án sơ sinh
29.3	Số hoá Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt
29.4	Số hoá Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng
29.5	Số hoá Bệnh án phá thai
29.6	Số hoá Bệnh án khám bệnh
29.7	Số hoá Bệnh án mắt
29.8	Số hoá Bệnh án Tai Mũi Họng
29.9	Số hoá Bệnh án Răng - Hàm - Mặt
29.10	Số hoá Bệnh án ngoại trú
29.11	Số hoá Bệnh án ngoại trú - Viêm Gan B
29.12	Số hoá Bệnh án đái tháo đường
29.13	Số hoá Bệnh án tăng huyết áp
29.14	Số hoá Bệnh án y học cổ truyền (khám bệnh)
29.15	Số hoá Bệnh án y học cổ truyền (ngoại trú)
29.16	Số hoá Bệnh án khám bệnh bệnh viện
29.17	Số hoá Bệnh án phụ khoa tổng kết
29.18	Số hoá Tóm tắt bệnh án
29.19	Số hoá Bệnh án sàng lọc trước sinh
29.20	Số hoá Bệnh án ngoại trú - Hen
29.21	Số hoá Bệnh án ngoại trú - Hô hấp
29.22	Số hoá Bệnh án tử vong trước khi vào viện cấp cứu
29.23	Số hoá Bệnh án phá thai (ngoại trú)
29.24	Nhập các thông tin của HSBA bằng phần mềm
29.25	In Vở bệnh án phụ khoa (hành chính)
29.26	In Vở bệnh án phụ khoa (bệnh án)
29.27	In Vở bệnh án phụ khoa (tổng kết)
29.28	In Vở bệnh án nhi khoa (hành chính)
29.29	In Vở bệnh án nhi khoa (bệnh án)
29.30	In Vở bệnh án nhi khoa (tổng kết)
29.31	In Vở bệnh án truyền nhiễm (hành chính)

29.32	In Vô bệnh án truyền nhiễm (bệnh án)
29.33	In Vô bệnh án truyền nhiễm (tổng kết)
29.34	In Vô bệnh án sơ sinh (hành chính)
29.35	In Vô bệnh án sơ sinh (bệnh án)
29.36	In Vô bệnh án sơ sinh (tổng kết)
29.37	In Vô bệnh án ngoại khoa (hành chính)
29.38	In Vô bệnh án ngoại khoa (bệnh án)
29.39	In Vô bệnh án ngoại khoa (tổng kết)
29.40	In Vô bệnh án răng - hàm - mặt (hành chính)
29.41	In Vô bệnh án răng - hàm - mặt (bệnh án)
29.42	In Vô bệnh án răng - hàm - mặt (tổng kết)
29.43	In Vô bệnh án tai - mũi - họng (hành chính)
29.44	In Vô bệnh án tai - mũi - họng (bệnh án)
29.45	In Vô bệnh án tai - mũi - họng (tổng kết)
29.46	In Vô bệnh án nội khoa (hành chính)
29.47	In Vô bệnh án nội khoa (bệnh án)
29.48	In Vô bệnh án nội khoa (tổng kết)
29.49	In Vô bệnh án sản khoa (hành chính)
29.50	In Vô bệnh án sản khoa (bệnh án)
29.51	In Vô bệnh án sản khoa (tổng kết)
29.52	In Vô bệnh án y học cổ truyền (hành chính)
29.53	In Vô bệnh án y học cổ truyền (bệnh án)
29.54	In Vô bệnh án y học cổ truyền (tổng kết)
29.55	In Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (hành chính)
29.56	In Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (bệnh án)
29.57	In Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (tổng kết)
29.58	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (hành chính)
29.59	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (bệnh án)
29.60	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (tổng kết)
29.61	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (hành chính)
29.62	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (bệnh án)
29.63	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (tổng kết)
29.64	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (hành chính)
29.65	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (bệnh án)
29.66	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (tổng kết)

29.67	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (hành chính)
29.68	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (bệnh án)
29.69	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (tổng kết)
29.70	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (hành chính)
29.71	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (bệnh án)
29.72	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (tổng kết)
29.73	In Vô bệnh án mắt - Glacom (hành chính)
29.74	In Vô bệnh án mắt - Glacom (bệnh án)
29.75	In Vô bệnh án mắt - Glacom (tổng kết)
29.76	In Vô bệnh án mắt (hành chính)
29.77	In Vô bệnh án mắt (bệnh án)
29.78	In Vô bệnh án mắt (tổng kết)
29.79	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (hành chính)
29.80	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (bệnh án)
29.81	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (tổng kết)
29.82	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (hành chính)
29.83	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (bệnh án)
29.84	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (tổng kết)
29.85	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (hành chính)
29.86	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (bệnh án)
29.87	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (tổng kết)
29.88	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (hành chính)
29.89	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (bệnh án)
29.90	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (tổng kết)
29.91	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (hành chính)
29.92	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (bệnh án)
29.93	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (tổng kết)
29.94	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (hành chính)
29.95	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (bệnh án)
29.96	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (tổng kết)
29.97	In Vô bệnh án nha chu (hành chính)
29.98	In Vô bệnh án nha chu (bệnh án)
29.99	In Vô bệnh án nha chu (tổng kết)
29.100	In Vô bệnh án RHM - nội nha (hành chính)
29.101	In Vô bệnh án RHM - nội nha (bệnh án)

29.102	In Vở bệnh án RHM - nội nha (tổng kết)
29.103	In Vở bệnh án nắn chỉnh răng (hành chính)
29.104	In Vở bệnh án án nắn chỉnh răng (bệnh án)
29.105	In Vở bệnh án án nắn chỉnh răng (tổng kết)
29.106	In Vở bệnh án răng trẻ em (hành chính)
29.107	In Vở bệnh án răng trẻ em (bệnh án)
29.108	In Vở bệnh án răng trẻ em (tổng kết)
29.109	In Vở bệnh án phục hình răng (hành chính)
29.110	In Vở bệnh án phục hình răng (bệnh án)
29.111	In Vở bệnh án phục hình răng (tổng kết)
29.112	In Vở bệnh án Implant (hành chính)
29.113	In Vở bệnh án Implant (bệnh án)
29.114	In Vở bệnh án Implant (tổng kết)
29.115	In Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (hành chính)
29.116	In Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
29.117	In Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
29.118	In Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (hành chính)
29.119	In Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (bệnh án)
29.120	In Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (tổng kết)
29.121	In Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (hành chính)
29.122	In Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (bệnh án)
29.123	In Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (tổng kết)
29.124	In Vở bệnh án ngoại trú (bệnh án)
29.125	In Vở bệnh án ngoại trú (tổng kết)
29.126	In Vở bệnh án ngoại trú RHM (bệnh án)
29.127	In Vở bệnh án ngoại trú RHM (tổng kết)
29.128	In Vở bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (bệnh án)
29.129	In Vở bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (tổng kết)
29.130	In Vở bệnh án phục hồi chức năng (hành chính)
29.131	In Vở bệnh án phục hồi chức năng (bệnh án)
29.132	In Vở bệnh án phục hồi chức năng (tổng kết)
29.133	In Vở bệnh án mắt - bán phần trước (hành chính)
29.134	In Vở bệnh án mắt - bán phần trước (bệnh án)
29.135	In Vở bệnh án mắt - bán phần trước (tổng kết)
29.136	In Vở bệnh án tay chân miệng (hành chính)

29.137	In Vô bệnh án tay chân miệng (bệnh án)
29.138	In Vô bệnh án tay chân miệng (tổng kết)
29.139	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (hành chính)
29.140	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (bệnh án)
29.141	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (tổng kết)
29.142	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (hành chính)
29.143	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (bệnh án)
29.144	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (tổng kết)
29.145	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (hành chính)
29.146	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (bệnh án)
29.147	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (tổng kết)
29.148	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (hành chính)
29.149	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
29.150	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
29.151	In Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (hành chính)
29.152	In Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (bệnh án)
29.153	In Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (tổng kết)
29.154	In Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (hành chính)
29.155	In Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (bệnh án)
29.156	In Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (tổng kết)
29.157	In Vô bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (hành chính)
29.158	In Vô bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (bệnh án)
29.159	In Vô bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (tổng kết)
29.160	Chọn các cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán đưa vào HSBA
29.161	Tạo các mẫu HSBA để sử dụng lại
29.162	Tích hợp chức năng nhận dạng giọng nói để nhập liệu thông tin HSBA
29.163	Số hóa phiếu điều trị
29.164	Số hóa sơ kết điều trị
29.165	Số hóa tổng kết bệnh án, tóm tắt bệnh án
29.166	Số hóa phiếu truyền hóa chất
29.167	Số hóa Phiếu chỉ định cận lâm sàng
29.168	Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ
29.169	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm chung
29.170	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm
29.171	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm tế bào

29.172	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm giải phẫu bệnh
29.173	Số hóa Phiếu chỉ định chẩn đoán hình ảnh
29.174	Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ khác
29.175	Số hóa phiếu truyền dịch
29.176	Số hóa phiếu đo chức năng sống
29.177	Số hóa tờ chăm sóc
29.178	Cập nhật Số hóa các giấy tờ khác của điều dưỡng tại bệnh viện theo mẫu
30.	Phân hệ quản lý phác đồ điều trị
30.1	Tạo kho phác đồ mẫu
30.2	Áp dụng phác đồ mẫu cho bệnh nhân
30.3	Tự động tính liều thuốc theo đặc điểm hiện tại của bệnh nhân
30.4	Cho phép pha trộn thuốc trong phác đồ
30.5	Cho phép thay thế thuốc tương đương trong phác đồ
30.6	Cho phép giảm liều, tăng liều
31	Phân hệ quản lý trang thiết bị y tế
31.1.	Quản lý danh mục trang thiết bị
31.2	Điều chuyển, tình trạng sử dụng
31.3	Bảo trì và kiểm tra
31.4	Nhật ký sửa chữa
31.5	Nhật ký di chuyển
31.6	Thanh lý TTB
31.7	Báo cáo danh sách TTB hỏng hóc
31.8	Báo cáo danh sách sửa chữa.
31.9	Báo cáo danh sách TTB thanh lý
31.10	Báo cáo danh sách TTB bảo trì
31.11	Báo cáo danh sách điều chuyển
32	Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh

H
 EN
 DA
 YEN
 S

II. Phân hệ phần mềm quản lý xét nghiệm LIS: Gồm các chức năng

1.	Quản trị hệ thống
1.1	Đăng nhập hệ thống
1.2	Thoát khỏi hệ thống
1.3	Quản trị phân quyền hệ thống
1.4	Quản lý người dùng

1.5	Quản lý cấu hình
1.6	Quản lý log
2.	Quản lý danh mục
2.1	Quản lý danh mục kỹ thuật viên
2.2	Quản lý danh mục bác sỹ.
2.3	Quản lý danh mục xét nghiệm
2.4	Quản lý danh mục chỉ số xét nghiệm
2.5	Cài đặt đơn vị đo, giá trị bình thường của các chỉ số xét nghiệm
2.6	Quản lý danh mục máy xét nghiệm
3.	Quản lý chỉ định xét nghiệm
3.1	Kết nối với hệ thống HIS để lấy chỉ định của bác sỹ.
3.2	Cập nhật lại chỉ định của HIS khi có sự thay đổi.
3.3	Đồng bộ thông tin hành chính, thông tin chỉ định của bệnh nhân.
3.4	Lưu trữ chỉ định xét nghiệm.
3.5	Tra cứu, tìm kiếm chỉ định xét nghiệm
3.5	Log lại thông tin chỉ định, kết nối
4.	Quản lý kết quả xét nghiệm
4.1	So sánh kết quả xét nghiệm với giá trị bình thường
4.2	Trả kết quả, nhận xét trên tờ kết quả
4.3	Lưu kết quả xét nghiệm vào máy chủ
4.4	Trả kết quả xét nghiệm cho các khoa – phòng trên phần mềm HIS.
4.5	Tra cứu, tìm kiếm kết quả xét nghiệm.
4.6	Quản lý danh sách bệnh phẩm chưa/đang/đã thực hiện
4.7	Quản lý, in kết quả xét nghiệm bằng phần mềm
4.8	Báo cáo, thống kê xét nghiệm theo nhiều tiêu chí
4.9	Lập các biểu đồ xét nghiệm
4.10	In các tờ kết quả xét nghiệm
5.	Kết nối máy xét nghiệm (ra lệnh và nhận kết quả xét nghiệm tự động từ máy xét nghiệm)
5.1	Tự động sinh mã vạch từ phần mềm, in mã vạch để dán vào ống nghiệm.
5.2	Ánh xạ các mã xét nghiệm LIS và mã xét nghiệm trên từng máy xét nghiệm
5.3	Kết nối máy xét nghiệm 1 chiều hoặc 2 chiều
5.4	Đổ kết quả xét nghiệm từ máy xét nghiệm sang phần mềm LIS.

6.	Báo cáo thống kê
6.1	Sổ xét nghiệm
6.2	Sổ xét nghiệm tổng hợp
6.3	Sổ xét nghiệm chi tiết
6.4	Sổ xét nghiệm tế bào
6.5	Sổ xét nghiệm giải phẫu bệnh
6.6	Sổ xét nghiệm hóa mô miễn dịch
6.7	Sổ lưu kết quả xét nghiệm
6.8	Sổ bàn giao xét nghiệm
6.9	Sổ xét nghiệm vi sinh
7.	Quản lý mẫu xét nghiệm
7.1	Quản lý hàng đợi nhận mẫu
7.2	Quản lý người nhận mẫu
7.3	Quản lý thời gian nhận mẫu
7.4	Quản lý chất lượng – tình trạng mẫu(đạt, không đạt).
7.5	Các báo cáo liên quan đến mẫu bệnh phẩm.

H
 V
 KH
 ANP
 *

III. Phân hệ phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh RIS-PACS: Gồm các chức năng

1	Hệ thống điều phối, xếp hàng cho các phòng CĐHA
2	Quản lý danh sách CĐHA cần thực hiện, đã trả kết quả
3	Nhập mô tả, kết quả CĐHA, in kết quả
4	Quản lý mẫu kết quả CĐHA (thêm, sửa, xóa, chọn mẫu kết quả)
5	Trả kết quả CĐHA qua mạng
6	Quản lý vật tư tiêu hao của CĐHA
7	Quản lý tủ trực của CĐHA
8	In sổ CĐHA
9	Quản trị hệ thống
10	Cấu hình quản lý máy chủ PACS
11	Cấu hình quản lý máy trạm PACS
12	Quản lý thông tin chỉ định
13	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định

14	Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)
15	Kết nối 2 chiều với HIS
16	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh
17	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM
18	Chức năng đo lường
19	Chức năng xử lý hình ảnh 2D
20	Chức năng xử lý hình ảnh 3D
21	Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web
22	Kết xuất báo cáo thống kê
23	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM
24	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000
25	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView

IV. Phân hệ phần mềm Bệnh án điện tử EMR:

1.	Phân hệ quản lý bệnh án
1.1	Quản lý và theo dõi toàn bộ thông tin Khám chữa bệnh của bệnh nhân.
1.2	Số hóa toàn bộ bệnh án theo thông tư 32 và cập nhập các quy định mới của Bộ y tế, các mẫu riêng của bệnh viện
1.3	Nhập lưu trữ bệnh án.
1.4	Xuất cho mượn bệnh án.
1.5	Nhận bệnh án từ khoa.
1.6	Trả bệnh án lại cho khoa (kiểm tra, đối chiếu).
1.7	Quản lý, tra cứu, cấp quyền tương tác bệnh án.
1.8	Kiểm soát bệnh án tránh sai sót.
1.9	Theo dõi danh sách hồ sơ bệnh án.
1.10	Quản lý danh sách người bệnh
1.11	Quản lý các lượt khám chữa bệnh ngoại trú
1.12	Quản lý bệnh án ngoại trú
1.13	Quản lý bệnh án nội trú
2.	Phân hệ quản lý tiếp đón nội trú
2.1	Tiếp nhận bệnh nhân vào tầng nội trú, không cần qua phòng khám
2.2	Quét thẻ BHYT trên công để lấy thông tin
2.3	Lấy lại thông tin Bệnh nhân từ mã bệnh nhân hoặc các thông tin khác.
2.4	Hiện thị lịch sử khám bệnh, vào viện của bệnh nhân cũ
2.5	Chuyển bệnh nhân vào khoa.

3.	Phân hệ quản lý thông tin giường bệnh
3.1	Quản lý danh sách giường bệnh.
3.2	Cấp giường cho từng bệnh nhân.
3.3	Chuyển phòng, giường.
3.4	Xác nhận chi phí lưu trú: cho phép điều dưỡng ghi nhận chi phí sử dụng phòng, giường của bệnh nhân nội trú trước khi bệnh nhân xuất viện.
3.5	Sơ đồ giường thể hiện tình hình sử dụng giường tại thời điểm hiện tại: giường trống, giường có bệnh (tên bệnh).
4.	Phân hệ quản lý hình ảnh trên bệnh án
4.1	Chụp ảnh, số hóa giấy chuyển tuyến từ tuyến dưới đưa vào bệnh án điện tử
4.2	Chụp ảnh, số hóa giấy cam kết phẫu thuật thủ thuật để đưa vào bệnh án điện tử
4.3	Chụp ảnh, số hóa giấy điện tim đưa vào bệnh án điện tử
4.4	Chụp ảnh, số hóa giấy cam kết phẫu thuật thủ thuật đưa vào bệnh án điện tử
4.5	Chụp ảnh, số hóa các loại giấy tờ khác cần có chữ ký tươi của bệnh nhân
4.6	Ký số các loại giấy tờ phải chụp ảnh, số hóa để đưa vào bệnh án điện tử
5.	Phân hệ quản lý danh mục
5.1	Quản lý danh mục các loại bệnh án
5.2	Thêm loại bệnh án
5.3	Sửa loại bệnh án
5.4	Xóa loại bệnh án
5.5	Quản lý danh mục khoa phòng, buồng giường .. trên bệnh án điện tử
5.6	Quản lý danh mục các loại giấy tờ, phiếu y trong bệnh án điện tử.
6.	Phân hệ quản lý người dùng
6.1	Thêm người dùng.
6.2	Thêm chữ ký điện tử người dùng
6.3	Thêm chữ ký số của người dùng
6.4	Sửa người dùng
6.5	Sửa chữ ký, upload lại chữ ký điện tử của người dùng.
6.6	Hủy, thay thế chữ ký số của người dùng
6.7	Phân quyền người dùng
6.8	Copy quyền của người dùng
7.	Phân hệ quản lý đăng nhập/đăng xuất hệ thống
7.1	Quản lý đăng nhập, phiên làm việc.
7.2	Lưu vết đăng nhập
7.3	Tự đăng xuất khi không làm việc.
7.4	Báo cáo kiểm tra đăng nhập/đăng xuất
8.	Phân hệ quản lý dữ liệu
8.1	Show dung lượng dữ liệu bệnh án điện tử
8.2	Nén dữ liệu để backup
8.3	Backup dữ liệu.
8.4	Copy dữ liệu sang máy chủ dự phòng

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10

8.5	Đẩy dữ liệu lên Cloud (DataCenter).
8.6	Đặt lịch kết chuyển dữ liệu.
8.7	Phục hồi dữ liệu khi có sự cố.
9.	Phân hệ quản lý lưu vết, lịch sử người dùng hệ thống
9.1	Lưu vết xóa, chỉnh sửa danh mục
9.2	Lưu vết xóa, chỉnh sửa đơn thuốc
9.3	Lưu vết xóa, chỉnh sửa chỉ định Cận lâm sàng.
9.4	Lưu vết xóa phiếu thu tạm ứng
9.5	Lưu vết xóa hóa đơn
9.6	Lưu vết xóa ký điện tử
9.7	Lưu vết xóa ký số trên bệnh án
10.	Phân hệ quản lý ký số trên bệnh án
10.1	Ký số bìa bệnh án
10.2	Ký số Phiếu khám vào viện
10.3	Ký số các phiếu chỉ định dịch vụ kỹ thuật
10.4	Ký số đơn thuốc
10.5	Ký số phiếu lĩnh thuốc
10.6	Ký số các giấy tờ khác trong bệnh án điện tử
10.7	Xóa ký số trên bệnh án
10.8	Lưu log ký số.
11.	Phân hệ quản lý xác thực vân tay của người bệnh
11.1	Lấy mẫu vân tay của người bệnh
11.2	Lấy mẫu vân tay người nhà bệnh nhân
11.3	Thay thế mẫu vân tay
11.4	Xóa mẫu vân tay
11.5	Ký vân tay trên bảng kê ra viện
11.6	Ký vân tay trên phiếu cam kết
11.7	Ký vân tay trên các phiếu đề nghị sử dụng dịch vụ theo yêu cầu.
11.8	Hủy ký vân tay.
12.	Phân hệ quản lý tổng hợp hồ sơ bệnh án
12.1	Kiểm tra hợp lệ của hồ sơ bệnh án
12.2	Tổng hợp, đóng gói hồ sơ bệnh án
12.3	Lưu trữ hồ sơ bệnh án
12.4	Tìm kiếm hồ sơ bệnh án
13.	Phân hệ quản lý phẫu thuật, thủ thuật
13.1	Nhập lịch mổ
13.2	Xem lịch mổ
13.3	Tổng hợp lịch mổ, chuyển lịch mổ
13.4	Vẽ lược đồ Phẫu thuật thủ thuật.
13.5	Ký số lược đồ.
13.6	Tạo phiếu Phẫu thuật thủ thuật, ký số phiếu Phẫu thuật thủ thuật.

14.	Hệ thống quản lý báo cáo
14.1	Tạo báo cáo theo mẫu
14.2	Chỉnh sửa báo cáo
14.3	Xóa báo cáo
14.4	Ký số báo cáo
14.5	Gửi báo cáo cho Sở y tế, lãnh đạo, các khoa phòng
14.6	Tạo báo cáo động theo yêu cầu
15.	Quản lý thông tin hành chính
15.1	Quản lý thông tin hành chính của người bệnh trên bệnh án điện tử
15.2	Chỉnh sửa thông tin hành chính
15.3	Xóa thông tin hành chính
15.4	Ký số xác nhận chỉnh sửa
15.5	Lưu log chỉnh sửa.
15.6	Xem báo cáo lịch sử chỉnh sửa
16.	Lưu trữ và phục hồi hồ sơ bệnh án
16.1	Lưu trữ bệnh án sau khi đóng gói
16.2	Copy bệnh án sang máy chủ dự phòng
16.3	Tự động sao lưu dự phòng dữ liệu bệnh án điện tử tại một đơn vị một cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu (data center) đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
16.4	Phục hồi bệnh án khi máy chủ chính có sự cố.
17.	Quản lý kết nối, liên thông theo các tiêu chuẩn (kết xuất bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7)
17.1	Áp dụng tiêu chuẩn HL7, HL7 FHIR, kiến trúc tài liệu lâm sàng (HL7 CDA) nhằm đảm bảo khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu lâm sàng với các phần mềm y tế khác.
17.2	Thông tin trao đổi giữa các hệ thống LIS-PACS tuân theo chuẩn HL7, bao gồm các message có cấu trúc: ADT, ORM.
17.3	Kết xuất dữ liệu bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7
18.	Phân hệ xem bệnh án trên thiết bị di động
18.1	Cho phép xem bệnh án trên điện thoại thông minh
18.2	Cho phép xem bệnh án trên máy tính bảng (iPad, GalaxyTable ...)

